

STT	HỌ	TÊN	MÃ SỐ SV	LỚP	NGÀNH HỌC	KHOA	Tự đánh giá mức độ thiệt hại
1	Ngô Thị Ni	A	2331310102	23ĐHQTVT1	Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Vận tải hàng không	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nhẹ
2	Nguyễn Thùy	An	2431320170	24ĐHNL03	Quản trị kinh doanh	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
3	LÊ THỊ KIM	CHI	2431310120	24ĐHQTC1	Quản Trị Kinh Doanh	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
4	VŨ THÚY	Hằng	2431310320	24ĐHQTTH	QTKD	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Rất nặng
5	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	2531310333	25DHKS01	Kinh doanh số	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
6	Nguyễn Trần Thuý	Linh	2331310010	23ĐHQTVT01	Quản trị Kinh doanh vận tải hàng không	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
7	Võ Huỳnh	Linh	2334330044	23DHQTKQ2	Quản trị kinh doanh	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Rất nặng
8	Nguyễn Thị Phước	Lộc	2431320218	24ĐHNL04	Quản trị nhân lực	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nhẹ
9	Trần Thị Khánh	Minh	2431320082	24ĐHNL02	Quản trị nhân lực	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Rất nặng
10	Phùng Thảo	My	2331320051	23ĐHNL01	Quản Trị Nhân Lực	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nhẹ
11	Hoàng Lê Kim	Ngân	2331320028	23ĐHNL04	Quản trị Nhân lực	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Rất nặng
12	Hồ Trần Khánh	Ngân	2531310621	25ĐHQT10	Quản trị kinh doanh	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
13	TRẦN ANH	NHI	2331310194	23ĐHQTVT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH VẬN TẢI HÀNG KHÔNG	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
14	Trương Thị Yến	Nhi	2331320089	23ĐHNL02	Quản Trị Nhân Lực	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
15	Phạm Thị Yến	Nhi	2431310407	24ĐHQTC3	Quản trị kinh doanh	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Rất nặng
16	Huỳnh Tuyết	Nhi	2531310655	25ĐHQT11	Quản trị kinh doanh	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
17	Đặng Phương	Nhi	2531310674	25ĐHQT11	Quản trị kinh doanh	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nhẹ
18	Nguyễn Thị Yến	Nhi	2531310731	25ĐHQT09	quản trị kinh doanh	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
19	Đỗ Lê	Quy	2253410268	22ĐHQTVT2	Quản Trị Vận Tải Hàng Không	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nhẹ
20	Trần Ngọc Kim	Quỳnh	2431310401	24ĐHQTC3	Quản trị cảng hàng không	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Rất nặng
21	Từ Nguyễn Anh	Thư	2331310016	23ĐHQTC01	Quản trị cảng Hàng Không	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
22	Võ Đàm Minh	Thư	2331320070	23ĐHNL02	Quản trị nhân lực	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nhẹ
23	Huỳnh Thị Xuân	Thuyền	2531310214	25ĐHQT04	Quản trị kinh doanh	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
24	Nguyễn Ánh	Tuyết	2431310322	24ĐHQTTH	quản trị kinh doanh	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Rất nặng
25	Phùng Ngọc Thu	Uyên	2431320206	24ĐHNL04	Quản Trị Nhân Lực	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
26	Lê Nguyễn Khánh	Uyên	2534310017	25ĐAQH01	Quản Trị Hàng Không - TA	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
27	Nguyễn Thị Tú	Viên	2531310569	25ĐHQT09	Quản trị kinh doanh	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Nặng
28	Nguyễn Thị Tường	Vy	2431320090	24ĐHNL02	Quản Trị Nhân Lực	1.QUẢN TRỊ KINH DOANH	Rất nặng
29	Hồ Cẩm	Đào	2255120070	22ĐHĐT02	KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG	2. ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	Nhẹ

30	Nguyễn Minh	Đạt	2331530069	23ĐHTĐ02	Công Nghệ Kỹ Thuật Điều Khiển Và Tự Động Hóa	2. ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	Nặng
31	Hồ Quốc	Đạt	2433530098	24ĐHTĐ03	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2. ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	Nhẹ
32	Hà Thị Hồng	Hạnh	2531530152	25ĐHUR02	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	2. ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	Nặng
33	Đoàn Thị Kim	Ngân	2331540225	23ĐHTT05	Công nghệ thông tin	2. ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	Nặng
34	Nguyễn Kiều	Nhã	2531510148	25ĐHĐU02	Điện tử viễn thông	2. ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	Rất nặng
35	Nguyễn Văn	Thiện	2331530029	23ĐHTĐ01	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2. ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	Nặng
36	LẠI LÊ HOÀNG	Yến	2331530065	23ĐHTĐ02	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2. ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	Nặng
37	Hoàng Ngọc	Duy	2431540276	24ĐHTT05	Công nghệ thông tin	3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Nặng
38	Lê Hoàng	Liêm	2431540325	24ĐHTT06	Công nghệ thông tin	3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Nặng
39	Dương Trần Bảo	Linh	2431540211	24ĐHTT04	Công nghệ thông tin	3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Nặng
40	Đoàn Thị Hoài	Na	2331540068	23ĐHTT02	Công nghệ thông tin	3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Nhẹ
41	Võ Lê Hoàng	Phúc	2331540339	23ĐHTT06	Công Nghệ Thông Tin	3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Nặng
42	Bùi Nguyễn Minh	Quân	2331540345	23ĐHTT06	Công nghệ thông tin	3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Rất nặng
43	Phạm Xuân	Sang	2531540299	25ĐHAI02	Trí tuệ nhân tạo và internet vạn vật	3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Nặng
44	Lê Thị Thanh	Thư	2331540079	23ĐHTT02	Công Nghệ Thông Tin	3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Nặng
45	Nguyễn Anh	Tiến	2431540233	24ĐHTT04	Công nghệ thông tin	3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Rất nặng
46	Võ Nguyễn Thanh	Trúc	2431540238	24ĐHTT04	Công nghệ thông tin	3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Nặng
47	Nguyễn Lâm Huyền	Tuyết	2431540137	24ĐHTT03	Công nghệ thông tin	3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Nặng
48	Lê Thị Hải	Uyên	2331540035	23ĐHTT01	Công Nghệ Thông Tin	3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Nặng
49	Đặng Thành	Công	2433710174	24ĐHKL01	Quản lý hoạt động bay	3. KHAI THÁC HÀNG KHÔNG	Nặng
50	Nguyễn Thanh	Dương	2331710023	23ĐHKL01	Quản lý hoạt động bay	3. KHAI THÁC HÀNG KHÔNG	Nặng
51	Nguyễn Hải	Nam	2331710157	23ĐHKL03	Quản lí hoạt động bay	3. KHAI THÁC HÀNG KHÔNG	Nặng
52	Nguyễn Thị Thu	Ngọc	2531710020	25ĐHKL01	Quản lý hoạt động bay	3. KHAI THÁC HÀNG KHÔNG	Nặng
53	Đặng Thị Kim	Oanh	2258420026	22ĐHKL01	Quản Lý Hoạt Động Bay	3. KHAI THÁC HÀNG KHÔNG	Nặng
54	Nguyễn Hoàng Mai	Trúc	2433710096	24ĐHKL02	Quản lý hoạt động bay	3. KHAI THÁC HÀNG KHÔNG	Nặng
55	Nguyễn Thảo Quỳnh	Anh	2531720117	25ĐHNA02	Ngôn ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nặng
56	Nguyễn Hoàng Thiên	Ca	2431720362	24ĐHNAHK3	Ngôn ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nặng
57	Văn Xuân Mỹ	Hằng	2431720142	24ĐHNATM3	Ngôn Ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nặng
58	Nguyễn Thị Kim	Hoa	2331720054	23ĐHNATM01	Ngôn ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nặng
59	Lê Nhó	Hoài	2331720383	23ĐHNATM4	Ngôn ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nặng
60	Lưu Thị Như	Hồng	2531720378	25ĐHNA07	Ngôn Ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nặng

61	Nguyễn Hoàng Đức	Huy	2531720009	25ĐHNA01	Ngôn ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nặng
62	Nguyễn Trang Phương	Linh	2431720342	24ĐHNAHK3	Ngôn Ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nhẹ
63	Nguyễn Thị Trúc	Ly	2431720345	24ĐHNATM2	Ngôn Ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	nặng
64	Phạm Ngọc	Mai	2531720012	25ĐHNA01	Ngôn ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nhẹ
65	Hồ Thị Hoài	Nghi	2531720627	25ĐHNA11	Ngôn Ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nhẹ
66	Nguyễn Hoàng Thu	Thảo	2331720121	23ĐHNATM02	Ngôn Ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nặng
67	Nguyễn Trương Ngọc Mỹ	Trâm	2531720408	25ĐHNA07	Ngôn Ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Rất nặng
68	Trịnh Ngọc Bảo	Trân	2331720260	23ĐHNATM3	Ngôn ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nặng
69	Lê Hoài Bảo	Uyên	2252210080	22ĐHNATM2	Ngôn ngữ Anh	5. NGOẠI NGỮ	Nặng
70	Lê Thành	Chát	2331520027	23ĐHKT03	Kỹ thuật hàng không	6. KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG	Nặng
71	PHẠM NGỌC	CHIẾN	2433520023	24ĐHKT01	KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG	6. KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG	Nhẹ
72	Lê Hùng Thuận	Hải	2531520272	25ĐHUV01	Kỹ thuật thiết bị bay không người lái	6. KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG	Rất nặng
73	Lại Trung	Hiếu	2433520039	24ĐHKT01	Kỹ Thuật Hàng Không	6. KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG	Rất nặng
74	Phạm Tổng Nguyên	Khang	2531520002	25ĐHUV01	Kỹ thuật hàng không thiết bị bay không t	6. KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG	Rất nặng
75	Lê Phạm Hồng	Quân	2331520002	23ĐHKT01	Kỹ thuật Hàng Không	6. KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG	Nặng
76	Nguyễn Bá	Phát	2331520078	23ĐHKT02	Kỹ thuật hàng không	6. KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG	Rất nặng
77	Nguyễn Ngọc Anh	Tuấn	2433520074	24ĐAKT01	Kỹ Thuật Hàng Không - Tiếng Anh	6. KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG	Nặng
78	Lê Phạm Thanh	Uy	2331520047	23ĐHKT03	Kỹ Thuật Hàng Không	6. KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG	Nặng
79	HUỲNH GIA	VÀNG	2433520223	24ĐHKT01	KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG	6. KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG	Nặng
80	Nguyễn Quách Khánh	Băng	2431330035	24ĐHKQ01	Kinh Doanh Quốc Tế	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
81	LƯU YẾN	CHÂU	2250000079	22ĐHKVLQ01	KINH TẾ VẬN TẢI	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Rất nặng
82	Nguyễn Thị Huế	Chi	2531740314	25ĐHKV04	Logicstic	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Rất nặng
83	Trần Đức	Đại	2531330093	25ĐHKQ02	Kinh doanh quốc tế	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
84	Ngô Nguyễn Thanh	Diễm	2331740077	23ĐHKVLD01	Kinh tế vận tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
85	Lê Liễu	Hạ	2331740125	23ĐHKVLD02	Kinh tế vận tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
86	Nguyễn Thị Thu	Hoa	2331740144	23ĐHKVHK	Kinh tế hàng không	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
87	Lương Hồng	Huế	2431740249	24ĐHKVLD	Logistics và vận tải đa phương thức	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Rất nặng
88	NGUYỄN NHẬT	KHÁNH	2431740254	24ĐHKVLD	Kinh Tế Vận Tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nhẹ
89	Nguyễn Phan Diễm	My	2431740243	24ĐHKVLQ3	Kinh tế vận tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nhẹ
90	Võ Thành	Nam	2531740242	25ĐHKV03	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
91	Nguyễn Thị Hoàng	Ngọc	2431740250	24ĐHKVLD	Kinh tế vận tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nhẹ

92	Đặng Hà Xuân	Nguyên	2431740044	24ĐAKV01	Kinh Tế Vận Tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
93	Nguyễn Cao Yên	Nhi	2331740222	23ĐHKVLĐ02	Kinh tế vận tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
94	Dương Huỳnh Yên	Nhi	2531740336	25ĐHKV04	Logitic và quản lí chuỗi cung ứng	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
95	Phan Thị Cẩm	Nhung	2431740274	24ĐHKVLĐ	KINH TẾ VẬN TẢI	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
96	Phạm Thiên	Phúc	2431330025	24ĐHKQ01	Kinh doanh quốc tế	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
97	Phạm Thị Ngọc	Quyên	2331740261	23ĐHKVLQ1	Logistics và quản lí chuỗi cung ứng	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Rất nặng
98	Lê Nhật Trúc	Quỳnh	2534740007	25ĐALO01	Logistics và vận tải đa phương thức - TA	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
99	Nguyễn Anh	Thư	2431740271	24ĐHKVLĐ	Kinh tế vận tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
100	Nguyễn Thị Như	Thủy	2250000179	22ĐHKVLQ2	Kinh tế vận tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
101	Võ Thuỷ Triều	Tiên	2431740327	24ĐHKVC2	Kinh Tế Vận Tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
102	Phan Thị Nhật	Trang	2431740220	24ĐHKVLĐ	Kinh Tế Vận Tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nhẹ
103	Mai Thanh	Trúc	2331740157	23ĐHKVLĐ02	Kinh tế Vận tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
104	Trần Lê Quốc	Tuấn	2431740110	24ĐHKVC1	Kinh tế vận tải	7. KINH TẾ HÀNG KHÔNG	Nặng
105	Trần Thị Hồng	An	2531730447	25ĐHKN02	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8. DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG K	Nặng
106	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	2431730077	24DHDLC01	Quản trị dịch vụ thương mại hàng không	8. DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG K	Nhẹ
107	Lê Hương	Giang	2531730277	25ĐHTM03	Quản trị dịch vụ thương mại và hàng kh	8. DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG K	Nặng
108	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	2531730190	25DHKN01	Quản trị du lịch và lữ hành chuyên ngành	8. DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG K	Nặng
109	Hồ Minh	Kỳ	2531730123	25ĐHTM01	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8. DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG K	Nặng
110	Nguyễn thị Hồng	Lộc	2431730142	24DHDLC2	Quản trị dịch vụ thương mại hàng không	8. DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG K	Rất nặng
111	BÙI THỊ MAI	LỢI	2331730024	23ĐHDL01	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	8. DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG K	Nặng
112	Phạm Phan Ngọc	Ngà	2331730134	23ĐHDL03	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8. DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG K	Rất nặng
113	Bùi Thị Kim	Ngân	2431730054	24ĐHDLLD01	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8. DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG K	Nặng
114	Nguyễn Trúc Lin	Na	2250000157	22ĐHXD01	CNKT Công trình Xây dựng	9. XÂY DỰNG	Rất nặng